

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

UBND TỈNH TRÀ VINH
CTY TNHH MTV QUẢN LÝ
Khai thác CT Thủy lợi
MST 2100234245

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 4/ tháng 3 năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả vận hành phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Trong năm 2023, vận hành hệ thống công trình thủy lợi đã phục vụ tưới, tiêu, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi ước đạt 264.351 ha diện tích sản xuất nông nghiệp, đạt 100,44% so với quyết định đặt hàng của UBND tỉnh. Bao gồm cây lúa các vụ 200.184 ha, cây ăn quả 36.276 ha, nuôi thủy sản 27.891 ha. Ngoài ra còn cung nước cho cây màu, cây lầy năm... cấp nước thô nước sinh hoạt nông thôn.... Cụ thể:

TT	Nội dung, công việc	Khối lượng (ha)		Đạt tỷ lệ (%)
		Đặt hàng	Thực hiện	
I	Diện tích lúa	187.700	200.184	106,65
1	Vụ Đông Xuân	51.700	61.717	
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	51.591,86	61.609	
-	Tưới, tiêu bằng động lực	108,14	108	
2	Vụ Hè Thu	68.000	67.546	
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	67.748,58	67.438	
-	Tưới, tiêu bằng động lực	251,42	108	
3	Vụ Thu Đông-Mùa	68.000	70.921	
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	67.748,58	70.813	
-	Tưới, tiêu bằng động lực	251,42	108	
II	Diện tích trồng cây ăn quả và cây dứa	44.200	36.276	82,07
-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	44.200	36.276	
III	Diện tích nuôi thủy sản	31.300	27.891	89,10

-	Lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu kết hợp với chủ động một phần	31.300	27.891	
	Tổng cộng	263.200	264.351	100,44

2. Công tác quản lý và bảo vệ công trình

Trong năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo của Chủ tịch, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc đã phối hợp chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt Luật Thủy lợi, các quy định pháp luật về thủy lợi, quy chế phối hợp trong vận hành các công trình thủy lợi, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phân công lực lượng bám sát địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Cụ thể:

- Phối hợp kiểm tra, quản lý địa bàn, năm 2023 phát hiện có 83 vụ vi phạm phạm vi công trình do Công ty quản lý (trong đó phát hiện mới là 36 vụ, năm 2022 chuyển sang là 47 vụ), bao gồm các hành vi như: lấn chiếm cát lều quán, mở rộng nhà, chuồng trại chăn nuôi, dựng nhà tạm, công trình phụ, lấp kênh, đào lấy đất bờ kênh, xả nước thải,... Công ty đã phối hợp lập biên bản hiện trường, giáo dục vận động khắc phục tại chỗ và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý. Kết quả xử lý được 72 vụ (chiếm 86,75% tổng số vụ), còn đang xử lý và tồn tại 11 vụ (chiếm 13,25% tổng số vụ).

- Phối hợp địa phương thực hiện và tổ chức thực hiện công tác khai thông, giải phóng các chướng ngại vật trong hệ thống công trình để đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, kịp thời (Kết quả trực vớt, giải tỏa được 169.277m² (chướng ngại vật lục bình, rong, cỏ,...) trên kênh trên địa bàn huyện Càng Long, Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải).

- Xây dựng Phương án bảo vệ các công trình công đầu mỗi quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Chi cục Thủy lợi và các đơn vị có liên quan triển khai lập danh mục các công trình thủy lợi cần cắm mốc trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét.

- Tổ chức thực hiện mô hình các điểm cống “Xanh - sạch - đẹp và an toàn vệ sinh lao động” ở các cống.

- Kết hợp tham gia đơn đốc công tác thủy lợi nội đồng ở địa phương, trong năm đã thực hiện 380 công trình thủy lợi nội đồng (đạt 100% KH) với chiều dài 234.002m, khối lượng 716.185 m³, kết nối dẫn nước thông thoáng tưới tiêu đồng bộ với công trình đầu mối, cấp I, cấp II.

3. Công tác tiếp nhận công trình:

- Tham gia nghiệm thu và tiếp nhận các công trình do Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT gồm: Nhận bàn giao đưa vào sử dụng 14 công trình, trong đó tiếp nhận

bàn giao 11 cống cấp 2 (Dự án công trình đầu tư xây dựng 34 cống nội đồng trên địa bàn tỉnh), 03 trạm bơm điện (Dự án đầu tư xây dựng 15 trạm bơm điện – kênh bê tông phục vụ sản xuất nông nghiệp); nghiệm thu kỹ thuật trên 46 công trình, hạng mục công trình; kiểm tra hết bảo hành 04 công trình. Ngoài ra tham gia triển khai thi công và kiểm tra hiện trường; các Xí nghiệp, Trạm tham gia triển khai và nghiệm thu các công trình thủy lợi xây dựng khác trên địa bàn.

4. Công tác đầu tư, sửa chữa công trình thủy lợi:

- Công tác sửa chữa đột xuất: Thực hiện sửa chữa 12 công trình, với tổng số tiền 2.568.762.876 đồng.

- Công tác sửa chữa thường xuyên: Thực hiện sửa chữa 09 công trình với tổng số tiền 6.073.822.854 đồng.

- Công tác đầu tư sửa chữa lớn công trình thủy lợi: Thực hiện sửa chữa 34 công trình với tổng số tiền thực hiện là 50.845.601.317 đồng, gồm nạo vét kênh cấp 2 là 19 công trình; sửa chữa cửa, thay mới cửa cống 11 công trình; tôn cao đê bao 02 công trình; gia cố chống sạt lở bờ kênh 01 công trình và sửa chữa mặt cống, đường dẫn vào cống 01 công trình.

5. Công tác khác:

- Xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2022-2023, phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024. Hoàn thành quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 với Bộ Tài chính đảm bảo về mặt thời gian; Bảo vệ kế hoạch tài chính năm 2023 và thực hiện hoàn thành kế hoạch tài chính năm; Công bố thông tin doanh nghiệp năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định Nghị định 47/2021/NĐ-CP.

- Xây dựng và được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đặt hàng quản lý khai thác công trình thủy lợi năm 2023; tờ trình đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT danh mục dự án công trình trên địa bàn tỉnh đầu tư giai đoạn 2026-2030; Kết quả kiểm tra Đoàn Giám sát số 1, HĐND tỉnh về công tác đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2022 đánh giá Công ty đã thực hiện khá tốt vai trò quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp hệ thống công trình thủy lợi theo phân cấp; Kết quả kiểm toán nhà nước đối với Công ty từ năm 2020- 2023 nhìn chung thực hiện tốt chế độ kế toán, tuy nhiên Đoàn Giám sát, Đoàn Kiểm toán cũng có một số kiến nghị và Công ty nghiêm túc tiếp thu, khắc phục để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

6. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp giữa các Sở, Ngành hữu quan và địa phương, cộng với sự vận dụng sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Lãnh đạo

công ty, sự đoàn kết, trách nhiệm trong công việc của tập thể người lao động trong toàn công ty.

- Hệ thống công trình thủy lợi tiếp tục được tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp và sửa chữa, các công trình dẫn nước, các công cường bức tiếp ngọt, các trạm đo tự động phát huy hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác kiểm soát nước phục vụ sản xuất. Từ đó công trình thủy lợi vận hành điều tiết nước phục vụ tốt sản xuất.

7. Khó khăn

- Công tác điều tiết vận hành công trình thủy lợi phục vụ sản xuất không ít khó khăn do lịch sản xuất không đồng bộ giữa các huyện, việc xuống giống tự phát, không theo quy hoạch, không tuân thủ lịch thời vụ ở một số nơi cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều tiết nước;

- Các công trình đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp, bồi lắng, sạt lở,... kinh phí duy tu, sửa chữa còn thiếu, chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế. Hồ sơ quản lý công trình còn thiếu do công tác bàn giao sau đầu tư xây dựng giai đoạn trước đây thực hiện chưa đầy đủ dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý vận hành;

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác thủy lợi, chưa phối hợp tốt trong việc quản lý cống, bọng, nội đồng, trong công tác tuyên truyền, ngăn chặn, phát hiện, và xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Tình trạng lục bình, chướng ngại vật ở các kênh nội đồng còn nhiều gây cản trở dòng chảy.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	87,800	84,339	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
5	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước	Tỷ đồng			
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			

7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	263.200	264.351	
8	Tổng số lao động	Người	130	130	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,008	9,933	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,332	1,257	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	8,676	8,67678	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: Không có

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Người lập biểu

Từ Long Thuận

Trà Vinh, ngày 19 tháng 3 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Lê Phước Dũng